

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03 tháng 3 năm 2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Quân;
Ông Trần Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Chị Chang Hsueh J, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Đài Loan, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

- Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp sau tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh và chị Chang Hsueh J, sinh năm 1981, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) kết hôn với nhau ngày 28/3/2014, đăng ký kết hôn được thực hiện tại UBND tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu do anh đã có thời gian lao động bên Đài Loan, khi kết hôn không ai ép buộc ai và không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn anh và chị Chang Hsueh J chung sống với nhau tại Việt Nam 01 năm tại gia đình anh. Sau đó chị Chang Hsueh J có về Đài Loan sinh sống, trong thời gian này chị có về Việt Nam thăm anh khoảng 01 tháng rồi lại

đi. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu. Sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, văn hóa, lối sống của hai quốc gia khác nhau nên vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh bảo chị về Việt Nam sinh sống cùng anh nhưng chị Chang Hsueh J không đồng ý. Đến năm 2016, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không liên lạc với nhau. Anh đã nhiều lần đề nghị chị Chang Hsueh J về Việt Nam để giải quyết ly hôn nhưng chị Chang Hsueh J không đồng ý. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Chang Hsueh J.

Về con chung: Anh và chị Chang Hsueh J không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Chang Hsueh J đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, chị Chang Hsueh J không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, chị Chang Hsueh J vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự không thể thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn M đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chị Chang Hsueh J đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và thời gian tiến hành tố tụng, nhưng không thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu của anh M.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Chang Hsueh J. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét. Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu ly hôn với chị Chang Hsueh J, sinh năm 1981, quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc), hiện đang cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Chang Hsueh J. Chị Chang Hsueh J đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng chị không trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn M và chị Chang Hsueh J vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Chang Hsueh J theo quy định tại khoản 5, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M kết hôn với chị Chang Hsueh J, sinh năm 1981, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) ngày 28/3/2014, đăng ký kết hôn được thực hiện tại UBND tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu do anh M đã có thời gian lao động bên Đài Loan, khi kết hôn không ai ép buộc ai và không bị ai ép buộc. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn M và chị Chang Hsueh J là hôn nhân hợp pháp.

[3] Anh M trình bày: Sau khi kết hôn anh và chị Chang Hsueh J chung sống với nhau tại Việt Nam 01 năm tại gia đình anh. Sau đó, chị Chang Hsueh J đã về Đài Loan sinh sống, trong thời gian này chị có về Việt Nam thăm anh khoảng 01 tháng rồi lại đi. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu. Sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân, là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, văn hóa, lối sống của hai quốc gia khác nhau nên vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh bảo chị về Việt Nam sinh sống cùng anh nhưng chị Chang Hsueh J không đồng ý. Đến năm 2016, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không liên lạc với nhau.

[4] Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Văn M và chị Chang Hsueh J đã trở nên trầm trọng, sống ly thân đã nhiều năm, tình cảm vợ chồng ngày một xa lánh, không ai quan tâm tới ai, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Văn M yêu cầu được ly hôn, chị Chang Hsueh J không thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu của anh M và cũng không đưa ra quan điểm về việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Nguyễn Văn M với chị Chang Hsueh J là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 29, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Chang Hsueh J.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp. Xác nhận anh Nguyễn Văn M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2017/0004633 ngày 02/3/2020 và 200.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2017/0004641 ngày 04/5/2020 cùng tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được thông đạt bản bản hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- UBND tỉnh Bắc Ninh (STP);
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Giáp